

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
(DẠNG THỨC TOEIC 450+)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTNNTH, ngày tháng năm 2025 của Giám
đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)
Khóa thi ngày: 22/9/2025

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	229001	Nguyễn Quốc An	21/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	380	
02	229002	Trịnh Gia Bảo	21/02/2003	Cà Mau	545	Cấp CN
03	229003	Nguyễn Quốc Cường	24/03/2000	Tp. Hồ Chí Minh	345	
04	229004	Lê Vũ Từ Đang	06/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
05	229005	Phan Trương Hải Đăng	10/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	345	
06	229006	Nguyễn Thành Đạt	24/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	760	Cấp CN
07	229007	Trần Tiến Đạt	27/05/2004	Gia Lai	635	Cấp CN
08	229008	Trần Tiến Đạt	31/10/2003	Hải Phòng	500	Cấp CN
09	229009	Mai Thành Đạt	26/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	370	
10	229010	Võ Thị Mỹ Dung	04/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	460	Cấp CN
11	229011	Hoàng Lê Dũng	04/12/2004	Đồng Nai	295	
12	229012	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	11/10/2004	Đồng Nai		Vắng thi
13	229013	Trần Ánh Dương	05/10/2004	Lâm Đồng	500	Cấp CN
14	229014	Nguyễn Quang Dương	21/10/2004	Hưng Yên	795	Cấp CN
15	229015	Nguyễn Triệu Ánh Dương	01/06/2004	Quảng Ngãi	325	
16	229016	Lương Khắc Duy	05/04/2006	Đồng Nai	600	Cấp CN
17	229017	Trịnh Mẫn Duy	15/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	680	Cấp CN
18	229018	Phan Quốc Duy	10/01/2002	Đồng Nai	250	
19	229019	Lê Khánh Duy	20/07/2004	Tây Ninh	485	Cấp CN
20	229020	Tô Tổ Em	12/06/2004	Cà Mau	360	
21	229021	Võ Tô Ngọc Hân	06/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	845	Cấp CN
22	229022	Nguyễn Nhật Hào	11/09/2004	Lâm Đồng	495	Cấp CN
23	229023	Lê Thị Như Hào	25/08/2003	Tây Ninh	510	Cấp CN
24	229024	Hồ Nguyễn Ngọc Hiền	30/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	255	
25	229025	Lô Minh Hiếu	24/04/2003	Gia Lai	305	
26	229026	Cái Trung Hiếu	07/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	410	
27	229027	Trần Như Hoa	12/05/2004	Ninh Bình	345	
28	229028	Võ Thị Bích Hồng	18/11/2004	Khánh Hòa	580	Cấp CN
29	229029	Đặng Thanh Hương	05/03/2003	Đồng Tháp	280	
30	229030	Nguyễn Minh Huy	02/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	450	Cấp CN
31	229031	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	22/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	695	Cấp CN
32	229032	Đào Thị Thu Huyền	22/01/2003	Đồng Nai	740	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
33	229033	Lê Xuân Huỳnh	03/02/2004	Đồng Tháp	560	Cấp CN
34	229034	Trần Võ Ngọc Như Huỳnh	24/07/2003	Tây Ninh	325	
35	229035	Nguyễn Tăng Khải	16/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	525	Cấp CN
36	229036	Nguyễn Trần Minh Khang	04/06/2004	Lâm Đồng	365	
37	229037	Nguyễn Hiếu Khang	19/10/2005	Tây Ninh	320	
38	229038	Nguyễn Quốc Khánh	20/08/2004	Vĩnh Long	240	
39	229039	Trần Quang Khánh	05/11/2006	Tp. Hồ Chí Minh	270	
40	229040	Nguyễn Minh Khánh	25/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	670	Cấp CN
41	229041	Huỳnh Ngọc Bảo Khánh	27/05/2003	Tp. Cần Thơ	415	
42	229042	Ngô Anh Khoa	19/09/2004	Gia Lai	325	
43	229043	Mai Sỹ Khoa	27/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	390	
44	229044	Võ Đặng Anh Khoa	29/09/2003	Đồng Tháp	390	
45	229045	Huỳnh Nguyễn Tiến Khoa	17/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	300	
46	229046	Bùi Tấn Khoa	14/08/2004	Đồng Tháp	475	Cấp CN
47	229047	Nguyễn Trần Kiên	17/07/2003	Tây Ninh	345	
48	229048	Nguyễn Tấn Kiệt	10/06/2004	Quảng Ngãi	820	Cấp CN
49	229049	Phạm Thị Hoàng Kim	16/02/2006	An Giang	480	Cấp CN
50	229050	Nguyễn Thị Hồng Liên	13/01/2005	Đồng Tháp	370	
51	229051	Nguyễn Thị Ngọc Linh	04/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
52	229052	Nguyễn Xuân Mai	05/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	510	Cấp CN
53	229053	Huỳnh Ngọc Tuyết Mai	10/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	430	
54	229054	Phan Thị Ái My	20/05/2004	Lâm Đồng	610	Cấp CN
55	229055	Nguyễn Cẩm Diễm My	13/11/2000	Đồng Tháp	335	
56	229056	Đào Hải Nam	02/06/2001	Tp. Cần Thơ	435	
57	229057	Trần Lê Hoàng Nam	09/01/2004	Đồng Nai	520	Cấp CN
58	229058	Trần Anh Nam	16/04/2001	Lâm Đồng	480	Cấp CN
59	229059	Trần Thị Kiều Nga	29/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	545	Cấp CN
60	229060	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	27/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	485	Cấp CN
61	229061	Nguyễn Bảo Ngọc	12/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	340	
62	229062	Nguyễn Trần Kim Ngọc	23/11/2003	Đồng Nai	335	
63	229063	Trần Khôi Nguyên	31/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	615	Cấp CN
64	229064	Ngô Trương Hồng Nguyên	18/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	660	Cấp CN
65	229065	Lý Tôn Thành Nhân	11/03/2004	Đồng Nai	635	Cấp CN
66	229066	Mai Nguyễn Quỳnh Nhi	22/07/2004	Đồng Nai	450	Cấp CN
67	229067	Trần Nguyễn Tuyết Nhi	10/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	695	Cấp CN
68	229068	Phan Nhật Tuyết Nhi	23/04/2004	Gia Lai	405	
69	229069	Đặng Tấn Phát	01/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	320	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
70	229070	Trần Võ Phi	06/04/1999	Gia Lai	395	
71	229071	Dương Hồng Phong	24/01/2002	Đồng Tháp	665	Cấp CN
72	229072	Phan Nguyễn Hoàng Phúc	20/02/2004	Tây Ninh	710	Cấp CN
73	229073	Nguyễn Hoàng Phúc	28/12/2004	Gia Lai	625	Cấp CN
74	229074	Lê Trọng Phúc	18/03/2003	Lâm Đồng	820	Cấp CN
75	229075	Nguyễn Tấn Phước	07/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	535	Cấp CN
76	229076	Nguyễn Ái Đan Phương	28/10/2004	Lâm Đồng	505	Cấp CN
77	229077	Nguyễn Đức Quang	12/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	265	
78	229078	Huỳnh Tấn Quý	25/04/2004	Đồng Nai	315	
79	229079	Huỳnh Đăng Hương Quỳnh	13/03/2003	Đồng Tháp	595	Cấp CN
80	229080	Lê Nguyễn Duy Sang	19/07/2005	Vĩnh Long	520	Cấp CN
81	229081	Nguyễn Hoàng Sơn	22/04/2004	Vĩnh Long	450	Cấp CN
82	229082	Trần Tuấn Tài	26/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	520	Cấp CN
83	229083	Giảng Tấn Tài	01/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	555	Cấp CN
84	229084	Trần Minh Tâm	11/02/2004	Tây Ninh	610	Cấp CN
85	229085	Võ Ngọc Thạch	10/06/2003	Gia Lai	310	
86	229086	Tạ Hữu Thắng	24/04/2002	Đồng Nai	610	Cấp CN
87	229087	Trương Thị Thảo	27/02/2004	Gia Lai	575	Cấp CN
88	229088	Phạm Thị Thu Thảo	03/01/2005	Đắk Lắk	655	Cấp CN
89	229089	La Thị Thảo	02/08/2004	Lâm Đồng	480	Cấp CN
90	229090	Đoàn Thị Thanh Thảo	02/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	525	Cấp CN
91	229091	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/08/2003	Nghệ An		Vắng thi
92	229092	Võ Xuân Thịnh	29/11/2005	Khánh Hòa	555	Cấp CN
93	229093	Lê Huỳnh Như Thơ	18/04/2004	Tây Ninh	625	Cấp CN
94	229094	Nguyễn Phú Thọ	20/06/2004	An Giang	475	Cấp CN
95	229095	Phan Thị Thoại	22/01/2004	Tây Ninh	720	Cấp CN
96	229096	Trang Thanh Thoại	27/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	720	Cấp CN
97	229097	Đinh Trần Anh Thư	07/08/2003	An Giang	515	Cấp CN
98	229098	Phạm Hoài Anh Thư	10/03/2003	Tây Ninh	660	Cấp CN
99	229099	Lê Anh Thư	01/09/2003	Tây Ninh	600	Cấp CN
100	229100	Nguyễn Song Anh Thuần	22/07/2004	Khánh Hòa	635	Cấp CN
101	229101	Trần Thị Diễm Thùy	04/01/2004	Đồng Nai	610	Cấp CN
102	229102	Lê Thị Minh Thùy	14/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	290	
103	229103	Trịnh Ngọc Thủy Tiên	08/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh		Vắng thi
104	229104	Nguyễn Trọng Tín	06/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	815	Cấp CN
105	229105	Lê Trung Tín	11/06/2004	Tây Ninh	380	
106	229106	Đàm Trung Tín	31/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh		Vắng thi

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
107	229107	Nguyễn Công Tộ	07/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	470	Cấp CN
108	229108	Hồ Ngọc Trâm	13/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
109	229109	Phạm Thị Bích Trâm	17/03/2002	Vĩnh Long	455	Cấp CN
110	229110	Châu Ngọc Trân	07/09/2003	An Giang	455	Cấp CN
111	229111	Huỳnh Bảo Trân	23/04/2004	Lâm Đồng	540	Cấp CN
112	229112	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	30/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	530	Cấp CN
113	229113	Nguyễn Phương Thùy Trang	25/11/2004	Tây Ninh	475	Cấp CN
114	229114	Trần Thị Kiều Trang	14/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	700	Cấp CN
115	229115	Võ Minh Trí	12/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	525	Cấp CN
116	229116	Nguyễn Âu Dương Trinh	21/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	335	
117	229117	Huỳnh Thị Kim Trinh	04/04/2003	Quảng Ngãi	390	
118	229118	Nguyễn Thị Thu Trinh	29/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
119	229119	Hoàng Lê Bảo Trúc	24/10/2002	Quảng Ngãi	460	Cấp CN
120	229120	Đào Quốc Trung	26/08/2004	Khánh Hòa	615	Cấp CN
121	229121	Mai Xuân Trung	20/10/2004	Đồng Nai	430	
122	229122	Nguyễn Minh Trường	28/09/2005	Vĩnh Long	345	
123	229123	Nguyễn Nhật Trường	16/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	660	Cấp CN
124	229124	Đỗ Thanh Tú	08/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	280	
125	229125	Võ Xuân Anh Tuấn	24/06/2002	Lâm Đồng	415	
126	229126	Lâm Thái Vĩ	01/01/2003	An Giang	395	
127	229127	Huỳnh Quang Vinh	26/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	510	Cấp CN
128	229128	Trần Thảo Vy	01/11/2004	Gia Lai	495	Cấp CN
129	229129	Hồ Ngọc Vy	07/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	550	Cấp CN
130	229130	Lê Nguyễn Tường Vy	03/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	455	Cấp CN
131	229131	Võ Nguyễn Thúy Vy	27/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	725	Cấp CN
132	229132	Ngô Kiều Yến Vy	20/01/2003	Lâm Đồng	475	Cấp CN
133	229133	Nguyễn Thị Khánh Vy	26/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	315	
134	229134	Đoàn Triệu Vỹ	26/10/2005	Tây Ninh	620	Cấp CN
135	229135	Nguyễn Ngọc Phương Yến	24/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	360	
136	229136	Trần Nguyễn Hải Yến	03/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	605	Cấp CN

Tổng cộng: 136 Thí sinh